

Bản án: **13/2018/DS - ST.**

Ngày: 18/4/2018.

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đồng.

2. Bà Bùi Thị Luyến.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Huyện H tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Huyện H, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2017, về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST – DS, ngày 05/3/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 2 - Thôn 1 - Xã G - Huyện H - Bình Thuận: Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Cao Thị Thanh N, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 5 - Thôn 1 - Xã G - Huyện H - Bình Thuận: Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 5 - Thôn 1 - Xã G - Huyện H - Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong đơn khởi kiện ngày và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:

Ngày 28/12/2015 âm lịch, chị H có cho chị Cao Thị Thanh N vay 7.000.000đ. Hai bên thỏa thuận trong thời hạn 7 ngày chị N phải trả lại cho chị H số tiền này và các bên không thỏa thuận lãi suất. Khi vay, chị N và chị H không viết giấy tờ gì thể hiện việc vay tiền giữa các bên.

Đến ngày 08/01/2016 âm lịch, chị H tiếp tục cho chị N vay 15.000.000đ. Thỏa thuận thời hạn 10 ngày chị N phải trả cho chị H số tiền này; không thỏa thuận lãi suất và không có viết giấy tờ gì để ghi nhận thỏa thuận.

Sau đó, đến thời hạn trả nợ, mặc dù chị H đã nhiều lần yêu cầu nH chị N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay. Đến ngày 17/05/2017, chị N đã viết giấy mượn tiền và ký vào giấy để ghi nhận việc vay tài sản; đồng thời chị N hẹn trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 17/05/2017, chị N sẽ trả đủ số tiền gốc 22.000.000đ cho chị H. Tuy nhiên, từ đó đến nay chị N không có trả tiền gốc cũng như tiền lãi cho chị H nên hiện nay chị N còn nợ chị H số tiền gốc là 22.000.000đ.

Số tiền 22.000.000đ cho chị N vay là tài sản của riêng cá nhân chị H, không phải là tài sản chung của vợ chồng chị H, anh Hà Văn Lâu.

Do chị N vay số tiền này sử dụng vào mục đích chi phí trong gia đình nên chị H yêu cầu vợ chồng chị N, anh H phải có trách nhiệm trả số tiền này và không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra chị H không còn trình bày hay yêu cầu gì thêm.

[2] Thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn - Chị Cao Thị Thanh N trình bày:

Vào ngày 28/12/2015 (âm lịch) chị N vay của chị H số tiền 7.000.000đ và thỏa thuận trong thời hạn 7 ngày sẽ trả cho chị H số tiền này. Đến ngày 08/01/2016 (âm lịch) chị N tiếp tục vay của chị H số tiền 15.000.000đ. Các bên thỏa thuận trong thời hạn 10 ngày chị N có trách nhiệm phải trả tiền cho chị H. Trong các lần vay tiền này, các bên không thỏa thuận lãi suất và cũng không viết giấy tờ gì thể hiện việc vay tiền với nhau.

Khi đến thời hạn trả nợ, mặc dù chị H đã yêu cầu chị N phải trả số tiền 22.000.000đ nH chị N vẫn không trả theo thời hạn đã thỏa thuận. Đến ngày 17/5/2017 chị N đã viết tờ giấy mượn tiền thể hiện có vay của chị H số tiền 22.000.000đ và hẹn đến ngày 17/6/2017 sẽ trả cho chị H. Thế nH, cho đến nay chị N vẫn chưa trả cho chị H 22.000.000đ. Do đó chị N chấp nhận liên đới cùng anh H trả cho chị H số tiền vay còn nợ là 22.000.000đ.

Ngoài ra chị N không còn trình bày hay yêu cầu gì thêm.

[3] Thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Anh H thừa nhận hiện nay vợ chồng anh H, chị N còn nợ chị H số tiền vay là 22.000.000đ. Anh H chấp nhận liên đới cùng chị N trả cho chị H số tiền này.

[4] Thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chồng của chị Nguyễn Thị H là anh Hà Văn L trình bày:

Số tiền 22.000.000đ mà chị H cho chị N, anh H vay là tài sản của riêng cá nhân chị H, không phải là tài sản chung của vợ chồng chị H, anh L. Do đó anh L không có liên quan gì trong vụ án và cũng không có yêu cầu gì trong vụ án.

[5]. Những chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án những chứng cứ sau: 01 tờ giấy kê ô li (loại giấy vở học sinh) có chữ viết tay bằng mực màu xanh, có ghi ngày 17/12/2017, phía dưới cùng có 02 chữ ký ghi tên Cao Thị Thanh N và Trần Văn Th.

[6]. Những vấn đề các đương sự đã thống nhất:

Nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị H, bị đơn - Chị Cao Thị Thanh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Nguyễn Thanh H đều thống nhất thừa nhận: Vào ngày 28/12/2015 âm lịch và ngày 08/01/2016 âm lịch, chị N, anh H có vay tài sản của chị H với tổng số tiền vay là 22.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất. Đến nay chị N, anh H chưa trả số tiền này cho chị H nên còn nợ chị H 22.000.000đ tiền vay.

[7]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Huyện H:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Buộc chị Cao Thị Thanh N và anh Nguyễn Thanh H phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị H 22.000.000đ. Chia phần chị Cao Thị Thanh N phải trả 11.000.000đ và anh Nguyễn Thanh H phải trả 11.000.000đ.

Về án phí: Chị Cao Thị Thanh N, anh Nguyễn Thanh H mỗi người phải nộp 550.000đ án phí DSST sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 550.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Cao Thị Thanh N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh H, chị N đều vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N, anh H là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bị đơn - Chị Cao Thị Thanh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Nguyễn Thanh H phải liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay 22.000.000đ còn nợ. Ngoài ra các đương sự khác không có yêu cầu gì trong vụ án. Do đó, HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015 và Điều 463 BLDS năm 2015. Cho nên, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015.

[3] Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị H:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị H xác định anh H, chị N còn nợ chị H số tiền 22.000.000đ. Số tiền này là tài sản riêng của chị H. Do đó, chị H yêu cầu buộc chị Cao Thị Thanh N, anh Nguyễn Thanh H phải có trách nhiệm trả cho chị H số tiền 22.000.000đ.

Mặc dù, chị Cao Thị Thanh N và anh Nguyễn Thanh H đều vắng mặt tại phiên tòa. Thế nhưng, căn cứ vào các biên bản lấy lời khai của anh H, chị N (bút lục số 15, 16, 18) đều thể hiện: Hiện nay, anh H và chị N còn nợ chị Nguyễn Thị H số tiền 22.000.000đ. Anh H, chị N chấp nhận cùng có trách nhiệm trả số tiền này cho chị H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2017 của anh Hà Văn L - chồng của chị Nguyễn Thị H (bút lục 17) thể hiện: Số tiền 22.000.000đ mà chị N, anh H nợ chị H là tài sản riêng của chị H; không phải là tài sản chung của anh L, chị H nên anh L không có yêu cầu gì.

Như vậy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị H về việc buộc anh H, chị N phải có trách nhiệm trả số tiền 22.000.000đ là có căn cứ để chấp nhận và phù hợp với quy định tại Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Về tiền lãi:

Chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] *Về án phí*: Do yêu cầu của phía nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị H được chấp nhận nên cần buộc bị đơn - Chị Cao Thị Thanh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 147 BLTTDS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa IV về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 điều 35, các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa IV về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với chị Cao Thị Thanh N và anh Nguyễn Thanh H:

Xử buộc chị Cao Thị Thanh N và anh Nguyễn Thanh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền vay là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Chia phần:

Chị Cao Thị Thanh N có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Anh Nguyễn Thanh H có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi như sau:

+ *Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm.*

+ *Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm*

- Về án phí:

Buộc chị Cao Thị Thanh N và anh Nguyễn Thanh H phải liên đới nộp 1.100.000đ (Một triệu một trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí là 550.000đ (Năm trăm năm mươi ngàn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai số N.0012182, ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Huyện H.

Án xử sơ thẩm công khai; nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án - Ngày 18/4/2018. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Huyện H;
- CC THA DS H.Huyện H;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Yến